

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xã hội học Chuyên ngành: Xã hội học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên người đăng ký: **Mai Linh**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1990; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nam Liên, Nam Đàn, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P301, K2, Tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 1212 R5A Royal City, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại di động: 0936668385 ; E-mail: mailinh232000@yahoo.co.uk

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 1/2013 đến nay

Chức vụ: Hiện nay: Giảng Viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024. 35581827

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 7 năm 2012; số văn bằng: QC 095840; ngành: Xã hội học, chuyên ngành: Xã hội học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 7 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: TOULII 10569687; ngành: Xã hội học; chuyên ngành: Xã hội học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Toulouse II Le Mirail, Cộng hòa Pháp
- Được cấp bằng TS ngày 5 tháng 9 năm 2017; số văn bằng: TOULII 12746306; ngành: Xã hội học; chuyên ngành: Xã hội học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Toulouse II, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xã hội học Truyền thông Đại chúng, Dư luận xã hội, An sinh xã hội

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH nhánh cấp Nhà nước
- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 3 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, 10 bài đăng kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, Quốc tế
- Đã công bố 17 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín; trong đó có 1 sách chuyên khảo quốc tế (đồng chủ biên), 1 sách chuyên khảo viết một mình, 4 sách chuyên khảo đồng chủ biên, 9 sách chuyên khảo viết chung, 2 sách hướng dẫn (đồng chủ biên)
- Đã xuất bản 1 giáo trình viết chung
- Đã nghiệm thu 1 bài giảng viết một mình

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Gương mặt trẻ tiêu biểu trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2021-2022

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của giảng viên và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà nghiên cứu và nhà giáo, thể hiện ở các mặt sau:

- Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan nơi công tác
- Có lối sống giản dị, chân thành, thẳng thắn và trách nhiệm; có quan hệ công tác tích cực, ứng xử đúng mực với các đồng nghiệp, học viên, sinh viên.
- Tích cực trong công tác chuyên môn, đóng góp vào công tác nghiên cứu, giảng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước dạy thể hiện qua các mặt sau: i) Giảng viên viên tại các lớp cử nhân, cử nhân chất lượng cao, văn bằng 2 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và tham gia giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo khác; luôn nỗ lực đầu tư và

chuẩn bị kỹ lưỡng bài giảng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo; ii) Tham gia Hội đồng đánh giá chấm luận văn cao học, khoa luận đại học, hướng dẫn luận án tiến sĩ, luận văn cao học và khóa luận trình độ cử nhân, góp ý xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học và thạc sĩ; iii) Chủ nhiệm của 2 đề tài nhánh cấp nhà nước và thành viên chính/thư ký của các đề tài cấp Nhà nước và cấp Đại học Quốc gia; chủ biên, đồng chủ biên sách chuyên khảo và tham khảo quốc tế và trong nước; iv) Công bố bài báo khoa học trên tạp chí nghiên cứu trong nước và quốc tế, các hội thảo quốc tế và quốc gia

Đánh giá chung, trong các công việc, tôi luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, vận dụng các phương pháp phù hợp để truyền thụ kiến thức đã trau dồi và tích lũy từ nghiên cứu vào công tác giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				3	225		225/270/120
2	2017-2018					245		245/342/270
3	2018-2019			1	2	270		270/400.5/270
03 năm học cuối								
3	2019-2020			1	2	355.8		355.8/507.3/270
4	2020-2021		2		5	311		311/435.5/270
5	2021-2022		1		1	345		345/457,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Pháp

- Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận án TS Xã hội học ; tại nước: Pháp năm 2017

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): giao tiếp

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Bình		X	X		2019-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	QĐ số 1425 QĐ-XHNV ngày 28/6/2021
2	Đỗ Hà Ly		X	X		2020-2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	QĐ số 1033 QĐ-XHNV ngày 10/5/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ						
1	An sinh Xã hội và Công tác Xã hội	CK	NXB Hồng Đức, Mã số ISBN: 978-604-86-6161-8, (6/2015)	22		Đồng tác giả (tr 21-42)	Số 1668/XHNV-ĐT
2	An sinh Xã hội và Công tác Xã hội	CK	NXB Hồng Đức, Mã số ISBN: 978-604-86-6161-8, (6/2015)	22		Đồng tác giả (tr 122-133)	Số 1668/XHNV-ĐT
3	An sinh Xã hội và Công tác Xã hội	CK	NXB Hồng Đức, Mã số ISBN: 978-604-86-6161-8, (6/2015)	22		Đồng tác giả (tr 180-195)	Số 1668/XHNV-ĐT

4	Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ từ những hướng tiếp cận khác nhau	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-6683-9, (10/2016)	22		Đồng tác giả (tr 137 – 154)	Số 1668/XHNV-ĐT
5	Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ từ những hướng tiếp cận khác nhau	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-6683-9 (10/2016)	22		Đồng tác giả (tr 213-233)	Số 1668/XHNV-ĐT
6	Giáo trình Xã hội học đại cương	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (10/2016) ISBN: 978-604-62-6659-4	39		Đồng tác giả (tr 15-37)	Số 1668/XHNV-ĐT
7	Những vấn đề xã hội học trong quá trình đổi mới	CK	NXB ĐHQGHN, (11/2016) ISBN: 978-604-62-6205-1	38		Đồng tác giả (tr 128-139)	Số 1668/XHNV-ĐT
8	Những vấn đề xã hội học trong quá trình đổi mới	CK	NXB ĐHQGHN, (11/2016) ISBN: 978-604-62-6205-1	38		Đồng tác giả (tr 200-215)	Số 1668/XHNV-ĐT
II	Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ						
9	Thị trường lao động với an sinh xã hội ở Việt Nam, Nguyễn Trung Hải (Chủ biên)	CK	NXB Khoa học xã hội (1/2019) ISBN: 978-604-956-514-4	9		Tham gia biên soạn (Tr 212 - 267)	Số 1668/XHNV-ĐT
10	Création d'une assurance-maladie universelle au Vietnam d'aujourd'hui,	CK	Éditions universitaire Européennes ISBN: 978-613-9-51324-6	3	CB	286 trang	Số 1668/XHNV-ĐT
11	Tác động của phân tầng xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (3/2021) ISBN: 978-604-324-089-4	3	Đồng CB	Trang 71-132	Số 1668/XHNV-ĐT

12	Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay,	CK	NXB Đại học Quốc gia (3/2021) ISBN: 978-604-324-088-7	3	Đồng CB	Trang 101-252	Số 1668/XHNV-ĐT
13	Cẩm nang về các dấu hiệu nhận biết trẻ rối loạn phổ tự kỉ	HD	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (10/2021) ISBN: 978-604-342-672-4	5	CB	Trang 5-33	Số 1668/XHNV-ĐT
14	Cẩm nang tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý đối với trẻ tự kỉ	HD	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (10/2021) ISBN: 978-604-342-673-1	5	CB	Trang 5-49	Số 1668/XHNV-ĐT
15	Vai trò của truyền thông đại chúng đối với an toàn thực phẩm (Nghiên cứu các hộ gia đình tại thị trấn Vân Đình và quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (6/2022) ISBN: 978-604-369-904-3	1	CB	207 trang	Số 1668/XHNV-ĐT
16	Hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp trong thực hiện quyền an sinh xã hội của người dân về hỗ trợ việc làm, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ tiếp cận giáo dục cơ bản (Tập 1)	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (6/2022) ISBN: 978-604-379-247-8	16	Đồng CB	Trang 82-126	Số 1668/XHNV-ĐT
17	Hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp trong thực hiện quyền an sinh xã hội của người dân về chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng và hỗ trợ khẩn cấp (tập 2)	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (6/2022) ISBN: 978-604-379-353-6	16	Đồng CB	Trang 68-111	Số 1668/XHNV-ĐT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT nhánh 3: Khảo sát 7 tỉnh thành phố, xử lý thông tin định tính, định lượng và viết báo cáo tổng hợp kết quả điều tra	CN	Đề tài cấp Nhà nước KX.01.36/16-20	08/2018 – 05/2019	06/05/2019 Xếp loại Tốt
2	ĐT nhánh 4: Khảo sát 7 tỉnh thành phố, xử lý thông tin định tính, định lượng	CN	Đề tài cấp Nhà nước CTDT.33.18/16-20	06/2018 – 04/2019	19/04/2019, Xếp loại: Tốt
3	Đề tài cấp ĐHQG: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp gia tăng đối tượng tham gia BHXHTN trong khu vực phi chính thức tại thành phố Hà Nội hiện nay	TK	Đề tài cấp ĐHQG Mã số QG.28.43	01/2018 – 12/2021	30/12/2021 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	--	----------------	--------------------

					(IF, Qi)		
I	Trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ						
1	EmploymentSituation and Influential Factors on Employment Status of Graduates fromthe Field of Social Sciences and Humanities in Vietnam	3		InternationalJournala l of Sciences ISSN 2307-4531		Volume 24, No 2, 237- 248.	2015
2	Đánh giá chất lượng dân số 5 dân tộc thiểu số bằng cách tính chỉ số chất lượng dân số (PQI)	3	X	Tạp chí Xã hội học ISSN 0866-7659		Số 3 (119) 45-57	2012
3	Thực trạng sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của người dân	2	X	Tạp chí Xã hội học ISSN 0866-7659		Số 2 (130), 75-84	2015
4	Tiềm năng của nguồn nhân lực trẻ tại thành phố Hà Nội thông qua việc tạo dựng, duy trì và phát triển vốn xã hội	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Con người ISSN 0328-1557		Số 4 (79) 57-67	2015
5	Yêu cầu của nhà tuyển dụng về những kỹ năng cơ bản dưới góc nhìn của sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học xã hội và nhân văn	2		Tạp chí Nghiên cứu con người ISSN 0328-1557		Số 6(81) 51-63	2015
6	Các giải pháp nhằm nâng cao những kỹ năng cơ bản của sinh viên ngành KHXH&NV đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng	2		Tạp chí Nghiên cứu con người ISSN 0328-1557		Số 4 (79) 46-67	2015
7	Một số trở ngại trong thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân	2	X	Tạp chí Xã hội học ISSN 0866-7659		Số 3 (135), 36-44	2016
8	Thực trạng tham gia bảo hiểm y tế và chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	1	X	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn ISSN 2354-1172		Tập 2 Số 1b 78-86	2016
9	Công tác xã hội trong lĩnh vực bình đẳng giới nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở Nam Định	1	X	Hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội ISBN: 978-604-62- 0701-2		374- 381	2012

10	Một số mô hình chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Công tác xã hội Việt Nam thách thức chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển ISBN: 978-604-59-5001-2		491-500	2015
11	Chất lượng chăm sóc người cao tuổi tại trung tâm bảo trợ	3		Hội thảo khoa học quốc tế: Nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội với chuyên nghiệp hóa dịch vụ công tác xã hội ISBN: 978-604-73-3841-2		305-314	2016
12	Một số vấn đề về thực hiện chính sách đối với người cao tuổi tại Trung tâm bảo trợ	3		Hội thảo khoa học quốc tế: Công tác xã hội với gia đình và trẻ em ISBN: 978-604-73-4461-1		47-57	2016
13	Rào cản trong hòa nhập của người nhiễm HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Đa Khoa Hà Đông, Hà Nội	3		Hội thảo KH quốc tế : Phát triển hòa nhập xã hội dựa vào cộng đồng : cơ hội và thách thức ISBN: 978-604-73-5599-0		359-368	2017
14	Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của thanh niên, vị thành niên về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản (Nghiên cứu trường hợp ở Hà Nội)	3	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ XVI, kỷ niệm 55 năm thành lập Trường ĐHKH, Đại học Huế (1957-2012)		576-580	2012
15	Một số vấn đề về bạo lực gia đình đối với trẻ em	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chăm sóc sức khỏe những vấn đề xã hội học và công tác xã hội		386-396	2017
II	Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ						
16	Voluntary social insurance for Vietnamese laborers in the informal economic sector.	4	X	Asian Social Work and Policy Review https://doi.org/10.1111/aswp.12213	ISI/Scopus	Vol.15, Issue 1 1-11	2020

17	Voluntary Social Insurance Policy Through the Evaluation of Workes in Tay Ho Distristct, Hanoi City, Vietnam.	3	X	Corvinus Journal of Sociology and Social policy DOI: 10.14267/CJSSP.2021.1.6	ISI/ Scopus	Vol.12 (2021), 143-162	2021
18	La mise en place d'une assurance-maladie universelle au Vietnam: quand la carte gouvernementale se heurte aux "enveloppes"	3	X	Sciences de la société est mis à disposition selon les termes de la licence Creative Commons Attribution-Pas d'Utilisation Commerciale – Pas de Modification 4.0 International.			2021
19	Phân tầng xã hội về kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số	4		Tạp chí Nghiên cứu con người ISSN: 0328-1557		Số 5(110) 16-27	2020
20	Biến đổi cơ cấu kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số	3		Tạp chí Xã hội học ISSN 2615-9163		Số 4(152), 26-36	2020
21	Biến đổi đời sống hộ gia đình dân tộc thiểu số tại Hà Nội (Qua nghiên cứu tại xã An Phú, huyện Mỹ Đức và xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội)	1	X	Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới ISSN 1859-1361		Quyển 30, số 4 95-103	2020
22	Chính sách bảo hiểm y tế ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học ISSN 2615-9295		Số 4 (2021) 71-82	2021
23	Hành vi tiêu dùng thực phẩm an toàn trong các hộ gia đình hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tại thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa và quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)	1	X	Tạp chí Xã hội học ISSN 2615-9163		Số 3 (155) 71-82	2021
24	Thực trạng đào tạo thực hành công tác xã hội tại các trường đại học hiện nay	1	X	Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn ISSN 2354-1172		Tập 7, số 2b 179-190	2021
25	Thực hiện quyền an sinh xã hội về chăm sóc sức khỏe cho người dân thông qua hoạt động	3	X	Tạp chí Nghiên cứu con người ISSN 0328-1557		Số 5(116), 16-25	2021

	Công tác xã hội						
26	Thực hiện quyền an sinh xã hội về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp	3		Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam ISSN 1859-4794		Tập 63, số 4 17-22	2021
27	Kinh nghiệm thực hiện quyền an sinh xã hội của người dân thông qua hoạt động công tác xã hội tại Philippines	3		Tạp chí Nguồn nhân lực và an sinh xã hội		Số 01 54-60	2021
28	Đời sống trẻ tự kỷ và hoạt động can thiệp dành cho trẻ tự kỷ tại huyện Nghĩa Đàn, huyện Yên Thành, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	1	X	Tạp chí Nghiên cứu con người ISSN 2815-5777		Số 2 (119) 50-61	2022
29	Hoạt động công tác xã hội trong thực hiện quyền an sinh xã hội về hỗ trợ học nghề cho người dân	3	X	Tạp chí nguồn nhân lực và an sinh xã hội		Số 2 2-10	2022
30	Biến đổi kinh tế hộ gia đình dân tộc Thái (Qua nghiên cứu tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông và xã Ngọc lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)	2		Kỷ yếu Hội thảo KH quốc tế Khu vực học – Việt Nam học: Định hướng nghiên cứu và đào tạo ISBN 978-604-9887-88-8		292-316	2020
31	Changes in living standard of Muong Ethnic Households (a case study at Yen Lap and Du Sang Commune, Kim Boi District, Hoa Binh Province).	1	X	RC06-VSA International Conference The Family in Modern and Global Societies : Persistence and change ISSN 978-604-340-032-8		Vol.1 No 2 171-195	2021
32	Một số yếu tố tác động đến đào tạo thực hành công tác xã hội của các trường đại học,	4	X	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Đào tạo thực hành nghề CTXH: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, NXB ĐHQGHN,		107-130	2022

				ISBN: 978-604-379-084-9			
33	Đào tạo thực hành công tác xã hội của các trường đại học tại Hà Nội	4	X	Kỷ yếu HT Quốc tế: Đào tạo thực hành nghề công tác xã hội: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, NXB ĐHQGHN, ISBN: 978-604-379-084-9		131 – 153	2022
34	Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thực hành Công tác xã hội	3		Hội thảo quốc gia: Chuyên nghiệp hóa các hoạt động thực hành CTXH, NXB Khoa học xã hội ISBN: 978-604-308-479-5		164-185	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Sách chuyên khảo: Vai trò
của truyền thông đại chúng đối với an toàn thực phẩm (Nghiên cứu các hộ gia đình tại thị
trần Vân Đình và quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) xuất bản tại NXB Đại học Quốc gia
Hà Nội (6/2022) ISBN: 978-604-369-904-3)**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội , ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Mai Linh